TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2023/HS-ST
Ngày: 03-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Hạnh Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Lộc

2. Bà Nguyễn Thị Di

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Quốc Tín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Mai Thị Thiên Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 112/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/HSST-QĐ ngày 19-7-2023, đối với bị cáo:

Trần Nguyên T, sinh năm 1991 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi thường trú: Thôn N, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Đường P, tổ dân phố F, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Nguyên G, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định số 255/QĐ-XPVPHC ngày 22-5-2018 của Công an huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội với tổng số tiền 6.500.000đ.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang cư trú tại đường P, tổ dân phố F, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Phạm Minh T1, sinh năm 1990 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Trần Thị Kim N, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ C, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Trần Thị Minh T2, sinh năm 2001; nơi cư trú: Tổ C, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

2. Công ty TNHH D; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh L1 – Giám đốc; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Triều V, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Đường N, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Đức P, sinh năm 2004; Nơi cư trú: Thôn L, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt).

3. Anh Ngô Văn V1, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

4. Bà Đặng Thị X, sinh năm 1954; địa chỉ liên hệ: Khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Nguyên T là tài xế lái xe cho Công ty TNHH D. Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 26-12-2022, T điều khiển xe ô tô biển số 76F-XXXXX loại xe THACO giường nằm 36 chỗ, bắt đầu lưu thông từ huyện L tỉnh Đồng Nai đến tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để đón khách đi Quảng Ngãi, trên xe còn có phụ xe là anh Nguyễn Triều V và anh Nguyễn Đức P. Khi đi đến tuyến đường V thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hướng từ xã P, huyện L đến khu V thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; T thấy phía trước có 01 xe ô tô, loại xe Kia Morning biển số 72A-XXXXX do bà Đặng Thị X điều khiển lưu thông cùng chiều. T bật tín hiệu đèn xin vượt nhưng vì lúc này đường hẹp, xe đông nên bà X chưa bật đèn tín hiệu cho vượt và chạy sát vào lề để cho xe T vượt nên T điều khiển xe ô tô tăng tốc lấn sang phần đường bên trái để vượt. Lúc này, anh Phạm Minh T1 điều khiển xe mô tô biển số 93H5-XXXX loại xe Suzuki, nhãn hiệu Viva phía sau chở chị Trần Thị Minh T2 (là em vợ của T1) theo chiều ngược lại, do lúc này phía trước đang có chiếc xe ô tô dừng ven đường cùng chiều nên anh T1 điều khiển để vượt lên phía trước thì anh T1 quan sát thấy phía trước có chiếc xe ô tô giường nằm chạy ngược chiều lấn sang phần đường anh T1 đang chạy nên anh T1 thắng xe lại, do thắng hơi sâu nên chân thắng bị kẹt xuống đường làm xe mô tô và anh T1 té ngã xuống đường, còn chị T2 té ngã vào sát lề đường bên phải theo chiều đi của anh T1. Ngay lúc này, T điều khiển xe giường nằm thấy anh T1 ngã trước đầu xe khoảng cách 02m nên T điều khiển tay lái về bên phải được phần đầu xe nên phần hông bên phải của xe ô tô do T điều khiển va chạm nhẹ với phần đuôi xe bên trái xe ô tô Kia Morning biển số 72A-XXXXX của bà X,

phía sau bánh xe ô tô do T điều khiển cán lên người anh T1. Sau khi tai nạn xảy ra, anh T1 chết tại chỗ, chị T2 bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện B.

- Hiện trường vụ tai nạn: Nơi xảy ra tai nạn thuộc đường V, đoạn đi qua khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đoạn đường V là loại đường được trải nhựa bê tông, đường thẳng, mặt đường phẳng. Giữa tim đường có vạch kẻ sơn màu vàng đứt quãng chia mặt đường làm hai chiều bằng nhau cho xe chạy riêng biệt. Bề rộng mặt đường là 8m, bề rộng mỗi phần đường là 4m. Tại hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông không có biển báo hiệu giao thông đường bộ.

Lấy cột điện số 123 nằm bên phải lề đường hướng xã P đi thị trấn L làm điểm mốc đo các số liệu.

Lấy mép đường lề bên phải theo hướng xe chạy từ thị trấn L đi đến xã P làm lề chuẩn đo các số liệu.

- Sau khi tai nạn xảy ra:

1. Xe ô tô biển số 76F-XXXXX đỗ trên đường, đầu xe hướng về thị trấn L, đuôi xe hướng về xã P. Từ vị trí hình chiếu tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô biển số 76F-XXXXX đo đến lề chuẩn là 2m90. Từ vị trí hình chiếu tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô biển số 76F-XXXXX đo đến lề chuẩn là 3m30.

2. Vị trí vết cày hướng từ xe mô tô 93H5-XXXX: Vết cày đứt quãng có chiều dài là 4m30. Từ vị trí đầu vết cày đo đến lề chuẩn là 0m90. Từ vị trí đuôi vết cày đo đến lề chuẩn là 0m60.

3. Vị trí nạn nhân: Nạn nhân nằm sấp trên đường, chân duỗi thẳng, tay dang ngang hai bên. Từ vị trí đỉnh đầu của nạn nhân đo đến lề chuẩn là 2m30. Từ vị trí tâm giữa hai chân nạn nhân đo đến lề chuẩn là 1m30. Đầu nạn nhân hướng về thị trấn L, chân nạn nhân hướng về xã P.

4. Vị trí xe mô tô biển số 93H5-XXXX: Xe ngã sang trái, đầu xe hướng về xã P, đuôi xe hướng về thị trấn L. Từ vị trí hình chiếu tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 93H5-XXXX đo đến lề chuẩn là 0m60. Từ vị trí hình chiếu tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 93H5-XXXX đo đến vị trí hình chiếu tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô biển số 76F-XXXXX là 33m80. Từ vị trí hình chiếu tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 93H5-XXXX đo đến giữa hai chân nạn nhân là 1m90.

5. Vị trí cột mốc số 123: Cột mốc nằm giữa bên phải lề đường hướng xã P đi thị trấn L. Từ vị trí cột mốc đo đến vị trí hình chiếu tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 93H5-XXXX là 17m10.

- Biên bản xét nghiệm chất ma túy vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 26-12-2022 đối với Trần Nguyên T: Âm tính.

- Kết quả kiểm tra nồng độ cồn vào lúc 16 giờ 51 phút ngày 26-12-2022 đối với Trần Nguyên T 0.000mg/L.

- Tại Bản Kết luận giám định số 18/KL-KTHS-DVCH ngày 08-02-2023 của Phòng K Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận dấu vết và hướng lưu thông phương tiện:

1. Dấu vết trượt xước mất kim loại, dấu vết trượt xước mất cao su và dấu vết trượt xước bám dính chất màu xám (dạng cao su) tại cạnh vành và má lốp bánh ngoài cùng, phía sau, bên phải xe ô tô biển số 76F-XXXXX, có chiều từ vành bánh xe ra má lốp, từ má lốp ra mặt lăn của bánh xe (ảnh 5,7 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước và rách mất cao su, dấu vết trượt xước bám dính chất màu xám (dạng cao su) tại đầu tay lái bên phải xe mô tô biển số 93H5-XXXX, có chiều từ trước về sau (ảnh 6,8 trong bản ảnh giám định).

2. Xe ô tô biển số 76F-XXXXX và xe mô tô biển số 93H5-XXXX lưu thông ngược chiều.

- Tại bản Kết luận giám định số 1478/KL-KTHS ngày 10-3-2023 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy dữ liệu là tập tin hình ảnh (video) có thời gian hiển thị từ 14 giờ 51 phút 22 giây đến 14 giờ 53 phút 03 giây ngày 26-12-2022 từ thiết bị gửi giám định (ký hiệu A) nêu tại mục II.1.

- Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 24/KLGĐ-PC09-PY ngày 05-01-2023 của Phòng K Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận đối với tử thi Phạm Minh T1:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Gãy-vỡ xương gò má hai bên. Gãy xương hàm trên, gãy xương hàm dưới. Tụ-chảy máu lan tỏa toàn bộ dưới da đầu. Tụ máu trong cơ thái dương hai bên. Hộp sọ vỡ phức tạp thành nhiều mảnh rời. Dập-chảy máu não thùy trán-đỉnh hai bên, một phần mô não dập thoát ra ngoài hộp sọ qua nơi vỡ.

Xây xát da kèm bầm máu da rải rác toàn bộ vùng ngực-bụng hai bên. Tụ máu rải rác trong cơ vùng ngực-bụng hai bên. Gãy cung trước xương sườn 2-3-4-5-6 hai bên. Gãy 1/3 giữa xương ức. Tràn máu khoang ngực hai bên. Đập rách hai phổi. Vỡ tam thất trái. Tràn máu khoang bụng. Vỡ nát gan. Dập rách ruột rải rác. Gãy vỡ xương cánh chậu phải.

2. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Phạm Minh T1 chết do đa chấn thương: Gãy-vỡ xương vùng mặt, vỡ sọ, dập-chảy máu não, gãy đa xương sườn, gãy xương ức, gãy xương chậu, dập rách phổi, vỡ tim, vỡ gan, xuất huyết nội.

3. Kết luận khác:

Vật tác động do chấn thương là do vật tày diện tiếp xúc rộng tác động trực tiếp vào vùng đầu-ngực-bụng cơ thể nạn nhân theo cơ chế ép nén.

Trong máu tử thi Phạm Minh T1 không tìm thấy Ethanol, không tìm thấy ma túy.

- Nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông trên là do Trần Nguyên T điều khiển xe ô tô biển số 76F-XXXXX trên tuyến đường V từ hướng xã P, huyện L đi về hướng thị trấn L, khi đi qua khu vực Cầu T thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L, T điều khiển vượt xe ô tô biển số 72A-XXXXX cùng chiều, không đảm bảo an toàn đã lấn sang phần đường dành cho xe đi chiều ngược lại dẫn đến gây tai nạn với xe mô tô biển số 93H5-XXXX do anh Phạm Minh T1 điều khiển chở chị T2

ngồi phía sau. Hậu quả anh T1 chết và chị T2 bị thương, vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

- Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần Nguyên T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Vật chứng thu giữ và xử lý:

1. 01 xe ô tô biển số 76F-XXXXX loại xe THACO giường nằm 36 chỗ (tên chủ xe Công ty TNHH D, thời hạn đăng kiểm đến ngày 13-5-2023); 01 thiết bị giám sát hành trình, hiệu Vcomsat, model VCS-Cam3 (bên trong có 01 thẻ nhớ SĐ-K128G). Ngày 08-5-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Điền đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe và thiết bị giám sát hành trình nêu trên cho đại diện chủ sở hữu hợp pháp.

2. 01 xe mô tô biển số 93H5-XXXX do Nguyễn Văn N1, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Ấp P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước làm chủ sở hữu. Qua xác minh, vợ anh T1 là chị Trần Thị Kim N cho biết chiếc xe trên do anh T1 mua lại của một người không rõ nhân thân lai lịch nên không làm thủ tục sang tên. Ngày 30-12-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Điền đã có thông báo tìm chủ sở hữu theo quy định. Ngày 09-5-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Điền đã ra Quyết định trả lại chiếc xe trên cho chị N.

3. 01 giấy phép lái xe số 480144006001 tên Trần Nguyên T (lưu theo hồ sơ vụ án).

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã bồi thường số tiền 150.000.000đ cho gia đình anh T1 và số tiền 34.000.000đ cho chị Trần Thị Minh T2, phía Công ty TNHH D bồi thường 100.000.000đ cho gia đình anh T1. Đại diện gia đình anh T1 là chị Trần Thị Kim N sau khi đã nhận đủ số tiền 250.000.000đ có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không có yêu cầu gì thêm, chị T2 nhận số tiền 34.000.000đ và có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tích, không có yêu cầu gì khác.

- Tại Bản cáo trạng số 112/CT-VKSLĐ ngày 01-6-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Trần Nguyên T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Nguyên T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Nguyên T từ 14 đến 18 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe số 480144006001; buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Trần Nguyên T đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội, nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho

bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Điền, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, tài liệu chứng cứ thu thập đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông, kết luận giám định pháp y và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 26-12-2022, Trần Nguyên T điều khiển xe ô tô biển số 76F-XXXXX lưu thông trên tuyến đường V hướng từ xã P, huyện L đi về thị trấn L. Khi đi qua khu vực Cầu T thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L, T điều khiển vượt xe ô tô biển số 72A-XXXXX cùng chiều, không đảm bảo an toàn đã lấn sang phần đường dành cho xe đi chiều ngược lại, dẫn đến gây tai nạn với xe mô tô biển số 93H5-XXXX do anh Phạm Minh T1 điều khiển chở chị T2 ngồi phía sau là vi phạm Khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Hậu quả anh T1 chết do đa chấn thương (gãy-vỡ xương vùng mặt, vỡ sọ, dập-chảy máu não, gãy đa xương sườn, gãy xương ức, gãy xương chậu, dập rách phổi, vỡ tim, vỡ gan, xuất huyết nội).

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người đã trưởng thành, thường xuyên tham gia giao thông nhưng không chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả làm 01 người chết. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng. Mặc dù bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nhưng cần xử lý bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung, góp phần nâng cao ý thức của những người tham gia giao thông.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Trần Nguyên T chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, năm 2018 đã bị Công an huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 5 và Điểm b Khoản 2 Điều 20 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12-11-2013 của Chính phủ, chấp hành xong vào ngày 25-5-2018. Tính đến ngày bị cáo gây tai nạn cho anh Phạm Minh T1 và chị Trần Thị Minh T2 là đã quá thời hạn 01 năm, được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo cũng đã chủ động bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xem xét hoàn cảnh của bị cáo thì bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang trực tiếp nuôi dưỡng cha mẹ già. Trong vụ án này, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm sự nào. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP. Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân tốt và có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, công việc lái xe là nghề nghiệp kiếm sống chính của bị cáo; đồng thời bị cáo là lao động chính trong gia đình nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe quy định tại Khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo T đã bồi thường số tiền 150.000.000đ cho gia đình anh T1 và số tiền 34.000.000đ cho chị Trần Thị Minh T2, phía Công ty TNHH D bồi thường 100.000.000đ cho gia đình anh T1. Tại phiên tòa, chị N là người đại diện hợp pháp cho anh T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm đối với thiệt hại về tính mạng, cũng không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe mô tô bị hư hỏng. Chị T2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm đối với thiệt hại về sức khỏe. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Công ty TNHH D không có yêu cầu gì đối với bị cáo liên quan đến chiếc xe ô tô biển số 76F-XXXXX và khoản tiền bồi thường cho gia đình bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Điền đã trả lại 01 xe ô tô biển số 76F-XXXXX; 01 thiết bị giám sát hành trình, hiệu Vcomsat, model VCS-Cam3 (bên trong có 01 thẻ nhớ SĐ-K128G) cho đại diện chủ sở hữu hợp pháp và trả 01 xe mô tô biển số 93H5-XXXX cho chị Trần Thị Kim N (là vợ anh T1) là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với giấy phép lái xe số 480144006001 tên Trần Nguyên T là giấy tờ của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các nội dung có liên quan khác:

Đối với chị Trần Thị Minh T2 sau khi tai nạn bị thương tích ở cánh tay phải. Tuy nhiên, chị T2 có đơn từ chối giám định nên Cơ quan cảnh sát điều tra không tiến hành thủ tục giám định là đúng quy định pháp luật.

Đối với bà Đặng Thị X không yêu cầu gì liên quan đến chiếc xe ô tô Kia Morning biển số 72A-XXXXX nên không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Nguyên T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trần Nguyên T 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Nguyên T cho Ủy ban nhân dân phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 480144006001 ngày 16-3-2020 tên Trần Nguyên T.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Nguyên T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Long Điền;
- Công an huyện Long Điền;
- CCTHADS huyện Long Điền;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT'
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- UBND phường N, TX Đ, Quảng Ngãi;
- Bị cáo; Người đại diện của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hồ Hạnh Nguyên